

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS - ST

Ngày 13-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Nhật Tân.
2. Ông Phạm Quang Ruột.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn X, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn U (đã chết); Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

2. Bùi Văn S, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn KB, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Đình H (tên gọi khác Bùi Xuân H) (đã chết); Con bà Đỗ Thị H (đã chết) (ông H, bà H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 85/2012/HSST ngày 15/8/2012, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 13/2013/HSST ngày 17/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải

Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

3. Nguyễn Đình H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn AT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình H (đã chết); Con bà: Đỗ Thị M, sinh năm 1956; Vợ: Ngô Thị D, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 24/8/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

4. Phạm Thị T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn NM, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn U, 92 tuổi; Con bà Phạm Thị C, 90 tuổi; Chồng: Đoàn Văn L, sinh năm 1963; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Nguyên đơn dân sự: VTTB.*

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Văn T** - Giám đốc.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. TTVTHTT, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu H** - Giám đốc TTVTHTT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu H: Ông **Vũ Văn K** - Nhân viên quản lý khai thác mạng, TTVTHTT.

2. TTVTHKX, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Quang H1** - Giám đốc TTVTHKX.

3. TTVTHQP, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang N** - Giám đốc TTVTHQP.

4. TTVTHHH, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quỳnh K** - Giám đốc TTVTHHH.

5. Chị Nguyễn Thị L1 - Sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn Thọ Vân, xã Thụy Quỳnh, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Bùi Văn S1 - Sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Bùi Văn Q** - Sinh năm 1970.

2. Chị **Trần Thị** - Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn V, xã TN, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt các bị cáo L, S, H, T, ông K, ông H2, ông K, ông S1; Vắng mặt ông H, ông Nhạ, chị L1, anh Q, chị N; Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến tháng 8/2020, Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L và Bùi Văn S nhiều lần dùng phương tiện là xe mô tô và xe ô tô rủ nhau từ Hải Phòng sang địa bàn các huyện TT, QP, KX và HH, tỉnh Thái Bình, dùng các công cụ như kìm cộng lực, kìm, dao cắt trộm dây cáp viễn thông. Ngay sau khi trộm cắp được, cả ba cùng nhau mang bán cho Phạm Thị T để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể từng lần như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 18/01/2020, H và L rủ nhau sang Thái Bình để trộm cắp cáp viễn thông. L mang theo dao, H mang theo kìm chờ L bằng xe mô tô Jupiter màu trắng biển kiểm soát 15B1-00653 của H đi đến đoạn đường thuộc thôn Thượng, xã An Thanh, huyện QP, tỉnh Thái Bình (gần UBND xã An Thanh) phát hiện bên vệ đường có cột điện treo dây cáp viễn thông, là dây cáp của VTTB (viết tắt VNPT Thái Bình), loại cáp đồng 100x2x0,5. H dừng xe trèo lên cột điện dùng kìm cắt đứt dây trợ lực cáp viễn thông làm dây cáp chùng xuống ở hai đầu cột. L ở dưới dùng dao móc chặt đứt dây cáp viễn thông thành hai đoạn (mỗi đoạn khoảng 50m) sau đó cầm đầu dây lên xe mô tô để H chở đi, vừa đi L ngồi sau vừa kéo dây cáp dọc đường qua Ủy ban xã và lên bờ đê, sau đó dừng lại. Cả hai cuộn dây cáp thành hai cuộn cho lên xe và chở đến nhà Phạm Thị T (làm nghề buôn bán đồ phế liệu) bán cho T. Khi bán, H và L đều nói tài sản trộm cắp bên Thái Bình và T đồng ý mua. Do lần đầu tiên mua, T không biết lượng đồng có trong dây cáp là bao nhiêu, H và T thống nhất cắt thử 1kg dây cáp viễn thông sau đó đem đốt lấy đồng và xác định 1kg dây cáp loại 100x2x0,5 đốt cháy được 350 gam đồng. H và T thỏa thuận giá mua bán mỗi lạng là 10.500 đồng. Sau khi cân số cáp trên H và L bán cho T được 2.000.000 đồng. Cả hai chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 28/10/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện QP, tỉnh Thái Bình kết luận: 100 mét dây cáp đồng treo 100x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **4.181.800 đồng**.

Cũng với thủ đoạn tương tự như trên, các bị cáo H, L, S đã thực hiện 10 vụ trộm cắp dây cáp viễn thông khác, gồm:

Vụ thứ hai: Đêm ngày 04/4/2020, H và L đi xe mô tô Jupiter màu trắng biển kiểm soát 15B1-00653 của H sang Thái Bình cắt trộm 60 mét dây cáp viễn thông loại cáp đồng 100x2x0,5, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Đình, xã Dân Chủ, huyện HH, tỉnh Thái Bình. Sau đó H và L mang về bán cho T được số tiền 1.200.000 đồng. Cả hai chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 28/10/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện HH, tỉnh Thái Bình kết luận: 60 mét dây cáp đồng treo 100x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **2.508.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Đêm ngày 07/6/2020, H và L đi bằng xe mô tô Jupiter màu trắng biển số 15B1- 00653 của H sang Thái Bình cắt trộm 30 mét dây cáp viễn thông, loại cáp đồng 200x2x0,5 tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Lục Bắc, xã Thái Xuyên, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Sau đó H và L mang về bán cho T được 2.000.000 đồng. Cả hai chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 26/10/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình kết luận: 30 mét dây cáp đồng treo 200x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **2.000.000 đồng**.

Vụ thứ tư: Đêm ngày 11/7/2020, H và L rủ nhau sang Thái Bình để trộm cắp cáp viễn thông. Khi đi, L mang theo dao đi xe Wave màu đen (không rõ biển số), H mang theo kìm đi bằng xe mô tô Jupiter màu trắng biển số 15B1-00653 của H đi sang Thái Bình trộm cắp được 143 mét cáp viễn thông, loại cáp đồng 100x2x0,5 tại khu vực thôn An Cơ Đông, xã Thanh Tân, huyện KX, tỉnh Thái Bình. Sau đó H và L mang về bán cho T được 3.000.000 đồng. Cả hai chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 23/9/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện KX, tỉnh Thái Bình kết luận: 143 mét dây cáp viễn thông 100x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **5.977.400 đồng**.

Vụ thứ năm: Đêm ngày 18/7/2020, L và H rủ nhau sang Thái Bình để trộm cắp cáp viễn thông. L cầm theo dao mác đi xe Wave màu đen (không rõ biển số), H cầm theo kìm đi bằng xe mô tô Jupiter màu trắng biển kiểm soát 15B-00653 sang Thái Bình cắt trộm được 120 mét cáp viễn thông loại cáp đồng 200x2x0,5 tại địa phận thôn Tân Tiến, xã Lê Lợi, huyện KX, tỉnh Thái Bình. Sau đó H và L mang về bán cho T được 6.000.000 đồng. Cả hai chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 23/9/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện KX, tỉnh Thái Bình, kết luận: 120 mét dây cáp đồng treo 200x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **10.004.000 đồng**.

Vụ thứ sáu: Đêm ngày 22/7/2020, H và L rủ nhau sang Thái Bình để trộm cáp cáp viễn thông. Khi đi H chở L bằng xe ô tô nhãn hiệu Matitz biển kiểm soát 15A-07246 (của L), L mang theo dao mác; H mang theo kìm. sang Thái Bình cắt trộm được 35 mét cáp viễn thông loại cáp đồng 200x2x0,5 tại địa phận thôn Vân, xã Thụy Ninh, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Sau đó H và L mang về bán cho T được 2.000.000 đồng. Cả hai chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

H và L đang kéo cáp viễn thông bị hai vợ chồng anh Bùi Văn Quang, và chị Trần Thị Nguyệt cùng trú tại thôn Vân, xã Thụy Ninh, TT, Thái Bình đi tập thể dục phát hiện đã hô hoán, đuổi theo nhưng không đuổi kịp.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 26/10/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình kết luận: 35 mét dây cáp đồng treo 200x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **3.000.000 đồng**.

Vụ thứ bảy: Đêm ngày 26/7/2020, H, L và S rủ nhau sang Thái Bình trộm cáp cáp viễn thông. L đi xe mô tô wave màu đen của L (không rõ biển kiểm soát) mang theo dao mác, H mang theo kìm chở S đi bằng xe Jupiter màu trắng biển kiểm soát 15B1-00653. Cả ba đi lòng vòng các xã thuộc địa phận huyện TT quan sát bên đường tìm dây cáp viễn thông nhưng không tìm thấy nên H bảo L chia nhau đi tìm. L đưa dao cho H để H đi cùng S, còn L đi một mình.

Khi L đi đến hội trường thôn Thọ Cách, xã Thụy Quỳnh, TT, Thái Bình thấy chị Nguyễn Thị L1 đang dọn hàng bán thịt lợn, L hỏi mượn dao của chị L1, nói dối là để cắt dây mắc ở bánh xe, chị L1 đưa cho L mượn một con dao, loại dao chặt, mũi tày, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 35-40 cm. L cầm dao đi tiếp và cắt trộm 25 mét dây cáp viễn thông loại cáp đồng 50x2x0,5 tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Đoài, xã Thụy Trình, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Sau đó L mang về bán cho T được 900.000 đồng. Số tiền bán cáp viễn thông L chi tiêu cá nhân hết.

H và S, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Bắc Quảng Nạp, xã Thụy Trình, huyện TT, tỉnh Thái Bình cắt trộm được 80 mét dây cáp viễn thông loại cáp đồng 50x2x0,5. Sau đó H và S mang về bán cho T được 1.800.000. H và S chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi trộm cắp được cáp viễn thông vào ngày 27/7/2020 và bán cho T, các bị cáo đã gặp và kể cho nhau biết, cả ba thống nhất không phải chia lại số tiền đã bán được tài sản trộm cắp cho nhau (do số tiền bán cáp bằng nhau).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 26/10/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình kết luận:

- 25 mét dây cáp đồng treo 50x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **1.500.000 đồng**.
- 80 mét dây cáp đồng treo 100x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **2.500.000 đồng**.

Vụ thứ tám: Đêm ngày 28 rạng sáng ngày 29/7/2020, H, L và S đi xe ô tô biển kiểm soát 15A - 07246 của L rủ nhau sang Thái Bình trộm cáp cáp viễn thông. Khi đi H cầm theo một kìm cắt kim loại, L cầm theo một con dao mác và cắt trộm được 90 mét dây cáp đồng treo loại 200x2x0,5 tại khu vực cầu Cam thuộc địa phận thị trấn KX, huyện KX, tỉnh Thái Bình. Sau đó cả ba mang về bán cho T được 5.000.000 đồng. Số tiền bán được cả ba chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 19/8/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện KX, tỉnh Thái Bình kết luận: 90 mét dây cáp đồng treo 200x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **7.527.000 đồng**.

Vụ thứ chín: Đêm ngày 29/7/2020 rạng sáng ngày 30/7/2020, S và H rủ nhau sang Thái Bình để trộm cáp cáp viễn thông. Khi đi H chở S cầm theo kìm và dao đi bằng xe mô tô Jupiter màu trắng biển kiểm soát 15B1-00653 của H đến địa phận thôn Đông, xã Thụy Trình, huyện TT, tỉnh Thái Bình trộm cáp được 30 mét dây cáp đồng treo loại 100x2x0,5. Sau đó S và H mang về bán cho T được 700.000 đồng. Cả hai chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 26/10/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Thái Thụy, Thái Bình kết luận: 30 mét dây cáp đồng treo 100x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **2.000.000 đồng**.

Vụ thứ mười: Đêm ngày 10/8/2020 rạng sáng ngày 11/8/2020, S, H và L rủ nhau sang Thái Bình để trộm cáp cáp viễn thông. Cả ba đi bằng xe mô tô Wave màu đen (không rõ biển kiểm soát) và xe mô tô Jupiter màu trắng biển kiểm soát 15B1-00653 của H. Khi đi, L mang theo dao, H mang theo kìm. Đến đoạn đường cách phà Cồn Nhất khoảng 3 km thuộc địa phận thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện KX, tỉnh Thái Bình cả ba cắt được 185 mét loại cáp đồng 100x2x0,5. Cắt xong, L cầm hai đoạn cáp viễn thông dài khoảng 90m kéo đi về hướng thị trấn KX, huyện KX; H chở S kéo 2 đoạn cáp còn lại, lúc này thấy có ánh đèn phía sau nên S vắt lại hai đoạn dây cáp viễn thông và một kìm cắt, H và S bỏ chạy về phía bờ đê. Sau đó cả ba mang 02 đoạn cáp do L kéo về bán cho T được 2.000.000 đồng. Số tiền bán dây cáp cả ba chia đều và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 21/8/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện KX, tỉnh Thái Bình kết luận: 185 mét dây cáp đồng treo 100x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **7.736.000 đồng**.

Vụ thứ mười một: Đêm ngày 13/8/2020, L, S và H rủ nhau sang Thái Bình để trộm cáp cáp viễn thông. L và S đi trước, L cầm theo dao và kìm của H chở S bằng xe mô tô Wave màu đen (không nhớ biển số) của L. Cả hai đi đến khu vực sân vận động thuộc thôn An Ninh, xã Thụy Bình, huyện TT cắt trộm 02 lần được

tổng 140 mét cáp viễn thông loại cáp đồng 50x2x0,5, sau đó L cho cáp lên xe cùng S về Hải Phòng. Khi đến đoạn đường gần sông Hóa, thuộc địa phận tỉnh Thái Bình thì gặp H đi xe máy biển số 15B1-00653 của H sang Thái Bình. L chở hai cuộn dây cáp giấu vào vệ đường gần sông Hóa. Cả ba tiếp tục đi đến đường ra nhà máy nhiệt điện Thái Bình thuộc thôn Lũng Đầu, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cắt được 04 đoạn cáp viễn thông loại 100x2x0,5 có tổng chiều dài 150 mét. Cả ba mang số dây cáp trộm cắp được về bán cho T được 5.900.000 đồng, chia đều và tiêu xài cá nhân hết.

Lần này do các bị cáo H, L, S bán với số lượng nhiều, sợ bị phát hiện nên T có nói với H và L “mua nhiều thế này sợ lộ thì chết, lãi lời chẳng được bao nhiêu”. H và L không nói gì, sau đó T vẫn giục H và L nhanh chóng bê cáp vào cân để mua.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 19/8/2020, Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình kết luận, gồm:

- 150 mét dây cáp đồng treo 100x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **6.272.700 đồng**.
- 140 mét dây cáp đồng treo 50x2x0,5 (đã qua sử dụng) giá trị **2.927.260 đồng**.

Tổng giá trị thiệt hại là **9.199.960 đồng**.

Số dây cáp do các bị cáo H, L và S trộm cắp được lần này, sau khi bán cho T vào rạng sáng ngày 14/8/2020, T đã bóc tách để bán được 02 cuộn cáp viễn thông loại cáp 50x2x0,5 (cơ quan điều tra không thu hồi được), còn 05 cuộn cáp loại 100x2x0,5 chưa kịp bóc tách, cân bán cho ai, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị triệu tập đến làm việc.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSTB ngày 26 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã kết luận.

Tại Biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 06/11/2020, Biên bản giao nhận tiền ngày 08/11/2020 đại diện VTTB đã nhận lại 07 cuộn dây cáp điện thoại do cơ quan Công an giao và nhận số tiền 48.306.930 đồng do gia đình các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L, Bùi Văn S bồi thường thiệt hại và đề nghị cơ quan pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Công văn số 06/BC-VNPT-TB ngày 12/01/2021, Giám đốc VTTB đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Vấn đề bồi thường thiệt hại VTTB không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Đại diện Trung tâm viễn thông các huyện TT, KX, QP, HH trình bày: Số lượng cáp viễn thông bị cắt trộm, các bị cáo đã khắc phục hậu quả nộp lại số cáp chưa tiêu thụ và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho VTTB. Đến nay các đơn vị không yêu cầu các bị cáo bồi thường cho Trung tâm các khoản tiền nào khác. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L, Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Phạm Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình H** từ **03 năm đến 03 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình H từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn L** từ **03 năm đến 03 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn L từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn S** từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn S.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị T** từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và miễn giảm hình phạt bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về hòa nhập cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố: Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 8/2020, các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L, Bùi Văn S sử dụng công cụ là kim, dao thực hiện 11 vụ cắt trộm dây cáp viễn thông của VTTB trên địa bàn các huyện QP, KX, Thái Thụy, HH, tỉnh Thái Bình. Các bị cáo lấy được 1.188 mét dây cáp viễn thông các loại, trị giá theo kết luận định giá tài sản là 58.134.160 đồng. Trong đó bị cáo Nguyễn Đình H tham gia 11 vụ, trị giá tài sản 58.134.160 đồng. Bị cáo Đỗ Văn L tham gia 10 vụ, trị giá tài sản 56.134.160 đồng. Bị cáo Bùi Văn S tham gia 05 vụ, trị giá tài sản 30.462.960 đồng. Ngay sau khi lấy được tài sản các bị cáo H, L, S đều mang dây cáp đến bán cho bị cáo Phạm Thị T được tổng số tiền 32.500.000 đồng. Số tiền này, các bị cáo chia đều cho nhau và chi dùng tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Phạm Thị T biết rõ toàn bộ số dây cáp viễn thông các bị cáo H, L và S mang đến bán là do vi phạm pháp luật mà có nhưng vì ham rẻ nên bị cáo T vẫn mua. Sau đó bị cáo T đốt lấy lõi đồng và bán lại cho những người thu mua phế liệu, thu lợi số tiền 2.000.000 đồng. Các lần mua dây cáp, bị cáo T không hứa hẹn trước mà đều do các bị cáo H, L, S chủ động mang đến bán sau khi trộm cắp được.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của Giám đốc VTTB và Giám đốc Trung viễn thông huyện TT, huyện KX, huyện QP, huyện HH và được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu sau: Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 18, 19/8/2020; Bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 19/8/2020, số 11, 12 ngày 21/8/2020; số 13, 14 ngày 23/9/2020, số 36 ngày 26/10/2020, số 24 ngày

23/10/2020, số 23 ngày 28/10/2020; Các biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 21/8/2020, 20/10/2020 và các bản ảnh xác định hiện trường nơi các bị cáo cắt cáp điện thoại; Các Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập vào ngày 15/8/2020; do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KX lập các ngày 29/7/2020; 11/8/2020; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[4] Hành vi cắt trộm 1.188 mét dây cáp viễn thông các loại, trị giá 58.134.160 đồng của bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trị giá số dây cáp bị cáo Bùi Văn S lấy được là 30.462.960 đồng đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị T đã mua số lượng cáp do các bị cáo H, L, S vi phạm pháp luật mà có trị giá tài sản 32.500.000 đồng đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 173: Tội Trộm cắp tài sản.

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm;*

.....

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:*

a) *Có tổ chức;*

b) *Có tính chất chuyên nghiệp;*

c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

Điều 323: Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1. *Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến*

100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Đánh giá về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương khiến quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, tham gia tích cực các vụ trộm cắp tài sản và trực tiếp giao dịch mua bán tài sản với bị cáo Phạm Thị T, do đó xác định hai bị cáo giữ vai trò chính và xử phạt hai bị cáo mức án ngang nhau. Bị cáo Bùi Văn S tham gia trộm cắp giá trị tài sản ít hơn nhưng bản thân bị cáo đã hai lần bị kết án về tội phạm cùng tính chất song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai phạm mà tiếp tục phạm tội mới nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn. Bị cáo Phạm Thị T tiêu thụ tài sản nhiều lần và thực hiện hành vi rất tích cực. Vì vậy, cần buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[7.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L, Bùi Văn S, Phạm Thị T đều phạm tội nhiều lần nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo H, L, S đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Bị cáo Phạm Thị T tự nguyện nộp số cấp điện thoại chưa tiêu thụ được và nộp số tiền thụ lợi bất chính nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn S có bố mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, bị cáo H ra đầu thú, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo H, L, S nên các bị cáo H, L, S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số dây cáp viễn thông các bị cáo trộm cắp được trên địa bàn các huyện Thái Thụy, KX, HH, QP xác định thuộc quyền sở hữu của

VTTB. Đại diện VTTB đã nhận lại số dây cáp điện thoại các bị cáo văt lại hiện trường cùng số dây cáp điện thoại bị cáo T chưa kịp tiêu thụ và nhận số tiền do gia đình các bị cáo H, L, S bồi thường. Tại phiên tòa các Trung tâm viễn thông huyện Thái Thụy, KX, HH, QP và đại diện VTTB có văn bản trình bày không yêu cầu bồi thường bổ sung, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 03 chiếc kim các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Chiếc điện thoại di động Nokia và xe mô tô YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 15B1- 00653 của bị cáo H và chiếc xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO MATIZ biển kiểm soát 15A - 072.46 của bị cáo L, các bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội cần tịch thu, hoá giá sung vào ngân sách Nhà nước.

- 05 cuộn dây cáp viễn thông loại 100x2x0,5, khối lượng 115 kg và 85 mét dây cáp 100 đôi, đường kính 0,5cm các bị cáo văt lại hiện trường đã trả lại cho VTTB là phù hợp nên không đặt ra giải quyết.

- Chiếc xe mô tô Wave màu đen (không có biển kiểm soát) bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trước khi bị bắt, bị cáo L đã bán xe cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại thị trấn VB, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được nên tiếp tục xác minh để xử lý sau là phù hợp.

- Con dao bị cáo L mượn của chị Nguyễn Thị L1, khi mượn L nói dối để sửa xe nên chị L1 không biết mục đích L sử dụng để trộm cắp tài sản. Sau đó L đã văt đi trên đường về và không nhớ văt ở vị trí nào, cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị L1 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường con dao nên không đặt ra giải quyết.

- Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo T thu lợi được từ việc bán dây cáp điện thoại cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L, Bùi Văn S, Phạm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L, Bùi Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Phạm Thị T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình H 03 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn L 03 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn S 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Thị T 01 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc kim.

4.2. Tịch thu điện thoại di động Nokia, xe mô tô YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 15B1- 00653 của bị cáo Nguyễn Đình H và xe ô tô DAWOO MATIZ biển kiểm soát 15A - 072.46 của bị cáo Đỗ Văn L để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Số vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 26/11/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

4.3. Tịch thu số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Thị T nộp theo biên lai số 0009832 ngày 20/11/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L, Bùi Văn S, Phạm Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Văn L, Bùi Văn S, Phạm Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo